

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST

Ngày 12-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hải Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Tuấn – Cán bộ hưu trí

Bà Đàm Thị Thanh Thủy – Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Xuân Luyện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/HSST-QĐ ngày 10 tháng 06 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Quốc D; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 07/02/2004 tại Quảng Ninh; Nơi cư trú: khu phố N, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn C và bà Trần Thị T; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị bắt ngày 10/3/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

Đại diện hợp pháp của bị cáo: anh Lê Văn C; Tên gọi khác: T; Sinh năm 1975; Địa chỉ: khu phố N, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Chị Trần Thị T; Sinh năm 1981; Địa chỉ: khu phố N, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

Những người làm chứng: anh Nguyễn Hữu D và anh Nguyễn Tiến T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/3/2020, Tổ công tác của Công an huyện H kiểm tra Ki ốt số 22B ở chợ Trung tâm H 1, thị trấn Q, huyện H của Nguyễn Thị C (sinh năm 1999, trú tại: thôn G, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố H Phòng) thuê để kinh doanh. Tại thời điểm kiểm tra trong Ki ốt có Nguyễn Hữu D, Vy Xuân H, Nguyễn Thị C và Lê Quốc D. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ tại gác xép của Ki ốt: 01 đĩa sứ đựng 0,23 gam ma túy loại Ketamine, 01 túi nilon chứa 0,56 gam ma túy loại Ketamine, 01 vỏ túi nilon dính chất ma túy Ketamine, 01 ống hút và 01 thẻ nhựa. Thu giữ tại phía ngoài cửa thoát hiểm 10 túi nilon chứa tổng khối lượng 8,449 gam ma túy loại Ketamine. Thu giữ phía sau giấy dán tường cạnh cầu thang lối lên xuống cửa thoát hiểm: 01 túi nilon chứa 79,27 gam ma túy loại Ketamine. Thu giữ trong túi quần của Lê Quốc D: 01 viên nén có khối lượng 0,44 gam là ma túy MDMA (Bản kết luận giám định số: 262 ngày 17/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận).

Tại Cơ quan điều tra Lê Quốc D khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 09/3/2020, D đến Ki ốt số: 22B của C và lên gác xép nằm ngủ với Nguyễn Hữu D (là em trai của C). Khoảng 22 giờ cùng ngày, C cùng bạn là Vi Xuân H về Ki ốt và lên gác xép. D thấy H lấy từ trong túi quần ra 12 túi nilon chứa ma túy Ketamine để xuống nền xốp. H lấy đĩa sứ ra và đổ 01 túi ma túy vào đĩa sứ rồi dùng thẻ nhựa đánh mịn. H dùng ống hút sử dụng ma túy sau đó để đĩa ma túy xuống nền xốp. D tự cầm đĩa ma túy sử dụng sau đó ngồi chơi điện tử. Khoảng 23 giờ cùng ngày, trong lúc C mở cửa đi ra ngoài, còn H xuống tầng dưới nhà đi vệ sinh thì Công an đến kiểm tra. H hô to: “Công an vào ném ma túy đi em ơi”. Lúc này, D ngồi gần các túi ma túy nên D đã vơ được 10 túi ma túy rồi trèo theo cầu thang lên cửa thoát hiểm mở cửa ném các túi ma túy ra ngoài. Cơ quan Công an đã bắt giữ D và thu giữ trong túi quần của D 01 viên nén có khối lượng 0,44 gam là ma túy MDMA. Viên ma túy này D cất giấu để sử dụng cho bản thân. Khi mới bị bắt, D khai: Toàn bộ số ma túy Cơ quan Công an thu giữ được tại Ki ốt nêu trên là của D cất giấu. Nhưng sau đó D lại khai số ma túy thu giữ trên đĩa sứ và ở trên cửa thoát hiểm là của Vi Xuân H. Khi Công an kiểm tra, H nói vứt ma túy đi nên D đã vơ được 10 túi nilon ma túy rồi trèo lên cửa thoát hiểm vứt ra ngoài. Viên ma túy thu trong túi quần D là của D cất giấu để sử dụng. D không biết túi nilon chứa ma túy bị Công an thu giữ phía trong giấy dán tường là của ai. Ngoài ra, D còn khai: khi thấy Công an kiểm tra thì H bảo D nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ là của D vì D là người chưa thành niên sẽ

không bị xử lý về hình sự, vì vậy D đã khai nhận toàn bộ ma túy bị thu giữ là của D cất giấu. Lời khai nhận hành vi phạm tội của D phù hợp với lời khai của Nguyễn Hữu D, vật chứng thu giữ và Biên bản thực nghiệm điều tra. Quá trình điều tra thấy chưa có đủ căn cứ buộc D pH chịu trách nhiệm về túi ma túy thu giữ trong giấy dán tường và số ma túy thu giữ trên đĩa sứ.

Đối với Vy Xuân H theo D khai là người bỏ ma túy ra đĩa sứ, Nguyễn Thị C là người thuê Ki ốt đều khai không biết ma túy là của ai. Qua xác minh đều vắng mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được, Cơ quan điều tra đã tách vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra đã điều tra, làm rõ nội dung tài liệu phát sinh tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11/8/2020 do ông Lê Văn C (bố đẻ của D) cung cấp, xác định những tài liệu nói trên không liên quan đến hành vi phạm tội của D và chưa đủ căn cứ xác định có hành vi vi phạm pháp luật khác.

Vật chứng và tài sản, đồ vật tạm giữ gồm: Niêm phong chất ma túy hoàn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút, 01 thẻ Card điện thoại không gắn sim và 3.020.000đ là vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H để quản lý, chờ xử lý theo quyết định của Tòa án.

Tại Bản án số: 22/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh đã áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quốc D 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/3/2020.

Ngày 07/10/2020, đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quốc D là ông Lê Văn C kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự của những người liên quan gồm: Vy Xuân H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Hữu D đối với 88,637 gam ma túy loại Ketamine đồng thời xem xét giảm nhẹ mức phạt tù để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo D.

Ngày 21/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có Quyết định kháng nghị số: 38/QĐ-VKSQN đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng Hủy bản án số: 22/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Tại Bản án số: 109/2020/HS-PT ngày 28/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Quốc D. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện H để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Sau khi trả hồ sơ điều tra lại, ngày 17/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành bản cáo trạng số: 61/CT-VKS-P1 truy tố bị cáo Lê Quốc D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 16 tháng 02 ngày đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 10/3/2020.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 22/9/2020 Tòa án nhân dân huyện H đã căn cứ vào Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSHH ngày 31/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H cùng lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ vụ án quyết định xử phạt bị cáo Lê Quốc D 03 năm tù theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 07/10/2020, đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quốc D là ông Lê Văn C kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự của những người liên quan gồm: Vy Xuân H, Nguyễn Thị C và Nguyễn Hữu D đối với 88,637 gam ma túy loại Ketamine đồng thời xem xét giảm nhẹ mức phạt tù cho bị cáo D. Ngày 21/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có Quyết định kháng nghị số: 38/QĐ-VKSQN đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng Hủy bản án số: 22/2020/HS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Tại phiên tòa hình sự phúc thẩm ngày 28/12/2020, bị cáo Lê Quốc D khẳng định không cất giấu số ma túy 88,637 gam ma túy Ketamine đồng thời đại diện hợp pháp của bị cáo D đã cung cấp một số tài liệu mới liên quan đến vụ

án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm chỉ cho phép kết luận bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,44 gam MDMA được cất giấu trong túi quần, chưa có căn cứ chắc chắn kết luận bị cáo D cất giấu 88,637 gam Ketamine thu trên tầng mái lối thoát hiểm. Vì vậy, để làm rõ khối lượng ma túy 88,637 gam Ketamine và tránh bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Tại bản Cáo trạng số: 61/CT-VKS-P1 ngày 17/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Quốc D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với 0,44 gam MDMA bị cáo D cất giấu trong túi quần và 10 túi nilon chứa tổng khối lượng 8,449 gam ma túy Ketamine theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với Biên bản kiểm tra, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ sơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/3/2020, tại Ki ốt số 22B ở chợ Trung tâm H 1, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, lực lượng công an kiểm tra, phát hiện Lê Quốc D có hành vi tàng trữ 10 túi nilon chứa tổng khối lượng 8,449 gam ma túy Ketamine, trong quá trình khám xét số ma túy trên, bị cáo D đã lén vút qua cửa thoát hiểm ki ốt ra ngoài để tránh bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ. Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ trái phép 01 viên nén trong túi quần có khối lượng 0,44 gam là ma túy MDMA để sử dụng.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức việc sử dụng, cất giấu ma túy với mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Việt N. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước Việt N, tiếp tay cho các hành vi phạm tội khác xảy ra trong cộng đồng dân cư, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đảm bảo tính giáo dục riêng

và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy: tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D là người chưa thành niên (16 tuổi 01 tháng). Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên cũng đủ để bị cáo nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Việc xử lý vật chứng: Được xử lý theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy;

- Các đồ dùng, công cụ phương tiện bị cáo không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút, 01 thẻ Card điện thoại không gắn sim bị tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 3.020.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại bị cáo D;

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Quốc D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Quốc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Quốc D 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/03/2020.

Áp dụng: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 87,74 gam ma túy Ketamine và 0,29 gam ma túy MDMA hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 262/KLGD; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống nhựa màu tím dài 08 cm; 01 thẻ Card điện thoại Vinaphone (đã cũ không gắn sim). Toàn bộ vật chứng nêu trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 18/CCTHADS ngày 04/6/2020 G Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại bị cáo Lê Quốc D số tiền: 3.020.000đ (Ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi số: 04/2020 ngày 08/6/2020 G Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Lê Quốc D pH nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Báo bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Hải Toàn

